

Số: 12/CBTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty

- Công ty: Cổ phần Cầu Đuông
- Mã chứng khoán: CDG
- Địa chỉ trụ sở: Km14, quốc lộ 3, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Điện thoại: 02439614415
- Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: *Nguyễn Thị Xuân Hoa*
- Địa chỉ:
- Điện thoại di động: 0986 856 365

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường 24h ☒ theo yêu cầu ☐**Nội dung thông tin công bố (*)**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 03/04/2023 Công ty Cổ phần Cầu Đuông công bố thông tin: **Công ty Cổ phần Cầu Đuông thông báo thư mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thông tin đã được công bố ngày 03/04/2023 trên website, tại địa chỉ: **gachngoicauduong.com** (Mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG; Tài liệu Đại hội cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

*** Tài liệu đính kèm:**

- Thư mời ĐHCD 2023
- Tài liệu họp ĐHCD 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUÔNG
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thành An

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

GIẤY MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cầu Đuống

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống được Đại hội cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021.

HDQT Công ty cổ phần Cầu Đuống kính mời Ông/bà đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

- **Thời gian:** Vào 7 giờ 30 phút ngày 26 tháng 04 năm 2023 (thứ tư)

- **Địa điểm:** Văn phòng Công ty cổ phần Cầu Đuống.

Km 14, quốc lộ 3, xã Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội.

- **Thành phần:** Tất cả các cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 22/3/2023.

- **Tài liệu họp:** Căn cứ khoản 4, Điều 143 Luật doanh Nghiệp 2020: Quý vị cổ đông **xem và tự in** tài liệu họp được đăng tải trên **Website: gachngoicauduong.com** (Mục: QUAN HỆ CỔ ĐÔNG; Tài liệu Đại hội cổ đông).

Mọi chi tiết xin liên hệ phòng TCHC (ông Hoàng Tiến Đạt), ĐT: 0987 327 357.

Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp thay (theo mẫu gửi kèm giấy mời họp hoặc tải về từ tài liệu).

* Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đề nghị xuất trình các giấy tờ sau: **Giấy mời, Chứng minh thư, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền** (trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

* **Quý cổ đông tự túc chi phí đi lại tham dự Đại hội.**

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời.!

**T/M HĐQT CÔNG TY
CÔNG CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
CẦU ĐUỐNG**

Dương Minh Đức

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Số CCCD/GĐKKD..... Cấp ngày..... tại.....

Điện thoại liên lạc:

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữucổ phần (mệnh giá 10.000đ)

Bằng chữ:

2. Người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Số CCCD/GĐKKD..... Cấp ngày..... tại.....

Điện thoại liên lạc:

*** Trường hợp không có người ủy quyền, cổ đông có thể ủy quyền cho 01 người trong số thành viên HĐQT công ty là: (đánh dấu X vào ô tên của một trong số các thành viên sau).**

- | | | |
|--------------------------|--------------------|-------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Dương Minh Đức | - Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Ngô Thành An | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Ngô Văn Châm | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Ngô Đức Dũng | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Trần Minh Quân | - Thành viên HĐQT |

3. Nội dung ủy quyền: Được thay người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cầu Đuống và biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tương ứng với số cổ phần sở hữu.

4. Thời hạn ủy quyền: Đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

5. Trách nhiệm của người ủy quyền: Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hoạt động của người được ủy quyền trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty cổ phần Cầu Đuống.

6. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(ký ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(ký ghi rõ họ tên)

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TT	Nội dung
1	Dự thảo Chương trình đại hội cổ đông năm 2023
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2023
3	Báo cáo tổng kết SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023.
4	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022, Định hướng năm 2023.
5	Báo cáo hoạt động kiểm soát của BKS
6	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022.
7	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.
8	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT
9	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS
10	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS.
11	Phiếu biểu quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
12	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2023

Ngày 26 tháng 04 năm 2023

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
*	Đón tiếp Đại biểu	7h00-8h00	BTC
I	Chương trình Trù bị	8h00-8h30	Ông Đạt
1	Bầu đoàn chủ tịch; Thư ký (biểu quyết)		
2	Bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu kiêm Ban kiểm phiếu (biểu quyết)		
3	Thông qua quy chế Đại hội (biểu quyết)		
II	Chương trình Đại hội		
1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu đoàn chủ tịch, thư ký lên làm việc	8h30	Ông Đạt
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (biểu quyết)	8h35	Ông Tuấn
3	Thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội (biểu quyết)	8h40	Ông Đức
4	Báo cáo tổng kết SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023.	8h50	Ông An
5	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022, Định hướng năm 2023.	9h20	Ông Đức
6	Báo cáo kiểm soát của BKS	9h50	Ông Tuấn
7	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022; Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022.	10h20	ĐCT
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.	10h25	ĐCT
9	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT	10h30	Ông Chăm
10	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS	10h35	Ông Tuấn
11	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS.	10h40	Ông Chăm
12	Thảo luận	10h45	ĐCT
13	Đại biểu Tổng Công ty ĐTPHTT Đô Thị phát biểu	11h10	
14	Đáp từ	11h30	Ông Đức
15	Đại hội tiến hành Biểu quyết bằng phiếu (các mục: từ 4-11)	11h40	Ông Đức
16	Đọc dự thảo Biên bản kiểm phiếu; Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h50	Thư ký
17	Biểu quyết Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h55	Ông Đức
18	Chào cờ bế mạc	12h00	Ông Đạt

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cầu Đuống được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu Đuống;
2. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch, 02 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - 2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - 2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - 2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - 2.4. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội:

Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về ghi chép tiến trình Đại hội và thực hiện các công việc được Đoàn Chủ tịch yêu cầu.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách Đại biểu:

Ban thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự họp và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông số lượng cổ đông dự họp đủ hoặc không đủ số lượng để tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người: 01 Trưởng ban và 04 thành viên, được giới thiệu trước Đại hội và được Đại hội thông qua. Có nhiệm vụ thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký; xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

7.1. Đối tượng thực hiện biểu quyết: Cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đủ điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

7.2. Hình thức biểu quyết:

7.2.1. Những nội dung biểu quyết bằng Phiếu: Các báo cáo và tờ trình theo chương trình dự thảo (trừ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông).

7.2.2. Những nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ: Các vấn đề còn lại theo chương trình dự thảo.

7.2.3. Đối với những nội dung phát sinh sẽ do Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội xem xét quyết định hình thức biểu quyết.

7.3. Cách thức biểu quyết:

7.3.1. Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

7.3.2. Đối với Phiếu Biểu Quyết:

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, sau đó, bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;

- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;

+ Trên một phiếu có một hoặc một số vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án thì riêng nội dung đó là không tán thành, phiếu vẫn là phiếu hợp lệ, các nội dung khác vẫn được tính vào kết quả biểu quyết;

- Ban kiểm phiếu sẽ phát phiếu biểu quyết, thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản công bố kết quả trước khi thông qua nghị quyết.

7.4. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể công ty.

+ Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7.5. Khiếu nại: Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 8. Thi hành Quy chế:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**TÀI KHOẢN CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY
CƠ PHẦN
CẦU ĐỒNG

H. M.S.D.N. 0106745872. T.T.C.P.H. N.
ĐỒNG ANH - T.P. HÀ NỘI

Dương Minh Đức

Đ. T. C. P. ★
HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2023

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Năng lực tài chính tốt thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thị trường vật liệu xây dựng phục hồi sau đại dịch.

2. Khó khăn

- Dịch COVID vẫn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lượng hàng tồn kho còn nhiều, chất lượng xuống cấp, phải giảm giá để tiêu thụ hàng tồn kho và giải phóng mặt bằng cho việc đầu tư.
- Nguyên, nhiên liệu biến động tăng mạnh; chi phí đầu vào tăng cao. Chính sách xiết chặt về luật giao thông, về lưu thông hàng hóa nên giá cả vật tư tăng và khó mua.
- Tình hình biến động của thị trường và chính sách của nhà nước, của địa phương nên hiệu quả sau đầu tư không như kỳ vọng, một số kho xưởng xây dựng xong không cho thuê được.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

1. Thực hiện kế hoạch sản lượng

- Tổng doanh thu tại công ty đạt 35,443 tỉ đồng bằng 122,2% so với kế hoạch, bằng 138,2% so với năm 2021. Các chỉ tiêu cụ thể thể hiện ở **Phụ lục số 1 “Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022”**.
- Doanh thu tăng trong lĩnh vực sản xuất vật liệu, tổng doanh thu tăng hơn 9,8 tỷ đồng so với 2021.

1.1 Sản xuất vật liệu xây dựng

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):
 - + Dừng lò 1 tháng; thực hiện sản xuất 18.030.576 viên, tương ứng 20.270.947 viên QTC bằng 97% so kế hoạch và 182,4% so với năm 2021, trong đó cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói thực hiện 5,9%. Lượng tiêu thụ 22.023,498 viên các loại, tương ứng 24.665.013 viên QTC, bằng 121,7% lượng sản xuất, 118% so kế hoạch, bằng 239,1% so với cùng kỳ, sản phẩm tồn kho giảm từ 7,8 tr viên năm 2021 xuống còn 3,8 triệu viên năm 2022.
- Vật liệu xây dựng không nung: Đối với gạch không nung và ngói màu: Hàng tồn kho không tiêu thụ được. Doanh thu vật liệu không nung thực hiện 3,8 triệu đồng.

1.2 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:

Công ty tích cực tìm kiếm đối tác bằng nhiều kênh khác nhau, kể cả qua kênh môi giới để khai thác cho thuê mặt bằng nhà xưởng hiện có. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện hợp đồng tại các đơn vị thuê khoán, xử lý các vi phạm hợp đồng nếu có phát sinh, đôn đốc công nợ, cơ bản các đơn vị thanh toán đúng hạn.

Hoạt động thuê khoán: Việc thuê khoán sản xuất gạch tại Xí nghiệp Sóc Sơn; dây chuyền sản xuất gạch không nung; dây chuyền sản xuất ngói màu tiếp tục được duy trì ổn định.

Hoạt động liên doanh hợp tác, cho thuê: duy trì tốt các hợp đồng đang thực hiện. Tại Xí nghiệp Cầu Đuống, tiếp tục cho Công ty CP VLXD Cầu Đuống thuê văn phòng và mặt bằng để tiêu thụ sản phẩm tồn kho; cho các đơn vị khác thuê để làm kho chứa và sản xuất vật liệu.

Đầu tư xây dựng mới, quy hoạch cải tạo các nhà hiện có, tìm đối tác liên doanh hoặc cho thuê:

+ Tại Xí nghiệp Cầu Đuống: Việc cải tạo nhà kho cũ khu sản xuất ngói, nhà kho kho nghiền sa mốt đã thực hiện xong và tìm được đối tác cho thuê. Khu bãi đất đã hoàn thành việc san lấp, tôn tạo mặt bằng, đang tiến hành đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung.

+ Tại Xí nghiệp Mai Lâm: Đang thi công nhà kho số 2 với diện tích hơn 3000m²; đến nay đã cơ bản hoàn thành;

- Tích cực quảng cáo, giới thiệu, tìm kiếm đối tác cho thuê các nhà xưởng đã đầu tư bằng nhiều kênh thông tin như treo băng zôn quảng cáo, đăng thông tin lên mạng, kể cả các hình thức trả phí môi giới.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán đều tiếp tục đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng. Tuy nhiên nhu cầu thị trường, còn một nhà kho tại Xí nghiệp Sóc Sơn đã đầu tư xong nhưng chưa cho thuê được.

Doanh thu từ hoạt động cho thuê, liên doanh và hoạt động khác đạt 12,873 tỷ đồng bằng 110,7% so với kế hoạch năm bằng 69,4% cùng kỳ; lãi 1,587 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý chất lượng sản xuất VLXD - Máy móc thiết bị:

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, duy trì tốt hoạt động dây chuyền máy móc thiết bị. Tận dụng lại thiết bị dây chuyền tạo hình cũ vào dây chuyền tạo hình máy ý, nâng cao năng suất, chất lượng tạo hình mộc; Cải tạo lắp đặt hệ máy dự phòng và để sản xuất các mặt hàng phụ trợ.

- Các nguồn nhập đất được ít do không có công trình thi công, tuy nhiên chuyển một số đất cũ từ XN Cầu Đuống chuyển về nên đáp ứng đủ nhu cầu trong năm.

- Khai thác được nhiều nguồn cung cấp than, tuy nhiên giá cả trong năm biến động lớn nên chi phí tăng nhiều.

Chất lượng sản phẩm tạm ổn định, gạch cũ tiêu thụ nhiều nên giảm làm chất lượng chung của sản phẩm.

Việc phân loại sản phẩm vẫn được chú trọng thực hiện, các khâu, các bộ phận đều được thường xuyên nhắc nhở thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, giữ được uy tín của công ty.

3. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

Công ty duy trì thực hiện các giải pháp: nắm bắt thị trường và nhu cầu của các khách hàng duy trì các mối quan hệ đã có, tìm kiếm mở rộng đại lý và khách hàng tiêu thụ mới.

- Thông qua đại lý, khách hàng, đến trực tiếp các công trình của nhà thầu thi công để nắm bắt được thực tế công trường nhằm đáp ứng được yêu cầu về chủng loại sản phẩm cũng như tiến độ của đơn vị thi công.

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất linh hoạt theo nhu cầu thị trường, xây dựng cơ chế khuyến khích xuất hàng trên xe giảm chi phí và tỷ lệ phế phẩm; duy trì khai thác hợp đồng về các loại sản phẩm có giá trị cao như ngói, gạch bát, đặt hàng phục chế.

4. Tổ chức, lao động, tiền lương:

-Tổ chức:

Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên rà soát, hợp chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho bộ máy quản lý công ty.

- Lao động, việc làm:

+ Sắp xếp công việc hợp lý, bố trí linh hoạt giữa các công đoạn nhằm tiết kiệm nhân lực, phân công công việc nhằm đảm bảo thu nhập đồng đều giữa các bộ phận.

- Tiền lương:

+ Xây dựng định mức đơn giá tiền lương cho công nhân phù hợp với điều kiện, năng lực thực tế, kết hợp với thưởng năng suất, phát động thi đua nhằm thúc đẩy sản xuất tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Tiền lương của cán bộ quản lý được xây dựng trả theo kết quả SXKD, cán bộ kỹ thuật được xây dựng trả theo kết quả sản xuất. Năm 2022 thu nhập bình quân người lao động đạt 5,825 triệu đồng, bằng 109,2 % so với năm 2021.

5. Công tác tài chính.

Công tác tiêu thụ gạch nung tốt, giảm lượng tồn kho nên tài chính thuận lợi, đáp ứng kịp thời cho sản xuất và công tác đầu tư kho xưởng tăng hiệu quả SXKD; một phần tài chính dồi dào đã lựa chọn được Ngân hàng có lãi cao hơn nhằm tăng hiệu quả tiền gửi.

- Thực hiện đầu tư nhà xưởng cho thuê bằng cách quy hoạch tận dụng tối đa mặt bằng.
- Thực hiện tham gia đấu giá đất để đầu tư kinh doanh có hiệu quả. Tham dự đấu thầu đấu giá đất tại Đông Anh và địa bàn lân cận.
- Duy trì chặt chẽ các quy định quản lý Công ty về quản lý tài chính, tài sản, vật tư.

6. Giải quyết hồ sơ đất đai:

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành chức năng và thuê đơn vị tư vấn giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai. Các việc đã giải quyết đến nay như sau:

- XN Cầu Đuống: Đã ký được Hợp đồng thuê đất.

Đối với Sóc Sơn Sở Tài nguyên MT đã có công văn gửi các Sở ban ngành để xin ý kiến, hiện nay đã có công văn trả lời của Sở QHKT, Viện QH Hà Nội, Sở KHCN, Sở Công thương, UNND huyện Sóc Sơn, chi cục Bảo vệ môi trường, hiện nay còn Duy nhất Sở Xây dựng Công ty vẫn đang làm việc để lấy ý kiến cho ý kiến.

7. Công tác đầu tư:

Quy hoạch với định hướng chiến lược dài hạn, khai thác mặt bằng đầu tư nhà kho, hệ thống hạ tầng đường giao thông, cấp thoát nước, điện,... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất (Xem Phụ lục 3: Bảng tổng hợp các công trình đã đầu tư xây dựng năm 2022).

- XN Mai Lâm: Đầu tư xây dựng nhà kho 54x61m mới với kết cấu zamil với diện tích gần 3300m².
- Đã cải tạo đầu tư xong nhà xưởng tại xí nghiệp Sóc Sơn. Đã thực hiện thi công hoàn thiện nghiệm thu bàn giao nhà kho số 2 và số 3 với tổng diện tích hơn 2.000 m².

- Đảm bảo an toàn đối với việc vận hành các công trình đã đầu tư, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ. Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội được đưa vào sử dụng trước khi luật PCCC 2001 có hiệu lực. Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký về việc PCCC với UBND huyện Đông Anh, đến ngày 20/12/2022 theo Quyết định số 15950/QĐ-UBND của UBND huyện Đông Anh, cơ sở hạ tầng của công ty đã được phê duyệt thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND.

8. Kết quả

Với kết quả đạt được như trên, dự kiến Công ty có lãi năm 2022 là 5,377 tỷ đồng chưa trừ thuế TNDN. Cụ thể:

- Xí nghiệp Mai Lâm (SX VLXD): kế hoạch lỗ 0,156 tỷ đồng - thực hiện lãi 386 triệu đồng.
- Xí nghiệp không nung (bán sản phẩm tồn kho): kế hoạch lỗ 216 triệu đồng - thực hiện lỗ 102 triệu đồng.
- Hoạt động thuê khoán và hợp tác kinh doanh: kế hoạch lãi 3,098 tỷ đồng - thực hiện lãi 1,588 tỷ đồng - bằng 51,2% so với kế hoạch, bằng 23% so với cùng kỳ. Nguyên nhân lỗ do không thực hiện đầu tư và không cho thuê được tại XN Cầu Đuống lỗ 1,868 tỷ đồng.
- Hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư bất động sản: kế hoạch lãi 742,9 triệu đồng - thực hiện lãi 3,505 tỷ đồng - đạt 471,9% so với kế hoạch, bằng 308% so với cùng kỳ. (Do thanh lý được nhà Quốc lộ 3).
- Trích lập dự phòng và thuế TNDN 1,147 tỷ đồng.

III.TÒN TẠI:

1. Công tác sản xuất vật liệu:

1.1 Nguyên vật liệu:

- Lượng đất khai thác ít, không chủ động trong sản xuất; than giá cả biến động tăng mạnh, nguồn cung cấp nhiều nhưng chất lượng không ổn định, khó sản xuất, dẫn đến năng suất, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu.

1.2 Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm:

- Về công nghệ: Chưa thực hiện mạnh tay việc xử lý vi phạm quy trình công nghệ để mộc không đủ độ cứng, vẫn bị chọc tơ do đất cũ kém giảm năng suất ca máy.

1.3 Công tác thị trường - tiêu thụ sản phẩm:

- Công tác tiêu thụ chủ yếu phụ thuộc vào thị trường, thiếu chủ động trong công tác bán hàng, lượng tiêu thụ không ổn định nên không kích thích được sản xuất.

- Cơ chế bán hàng và công nợ chưa linh hoạt, quy định hạn mức cứng nhắc không khuyến khích được tiếp thị tiêu thụ sản phẩm.

- Sản phẩm đến công trình phụ thuộc nhiều vào đại lý, tiếp thị về phương tiện vận chuyển và phương thức giao nhận. Chưa tiếp cận được trực tiếp với nhà thầu hoặc chủ đầu tư do vậy giá bán thường bị đẩy cao khó tiếp cận vào công trình.

- Việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm trong nội bộ với Tổng Công ty tiếp tục duy trì nhưng sản lượng không đáng kể.

1.4 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Duy trì nhân lực hiện có, kiêm nhiệm nhiều công việc và nhiều lĩnh vực.

- Các khâu quan trọng vẫn phải sử dụng lao động có trình độ tay nghề thấp.

- Thu nhập thấp, sản xuất kém hiệu quả nên không điều chỉnh tăng được đơn giá. Thu nhập bình quân toàn công ty năm 2022 chỉ đạt 5,3 triệu đồng/người.

2. Công tác thuê khoán, tài chính và các hoạt động khác:

- Một số đơn vị thanh toán tiền thuê khoán còn chậm, cần tích cực bám sát và đốc thúc kiểm tra các đối tác.

- Còn nhiều mặt bằng, nhà xưởng cũ, mới nhưng chưa có biện pháp hiệu quả để cho thuê gây lãng phí, mất doanh thu.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Dự báo tình hình

Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 sẽ khó khăn hơn năm trước. Chi phí sản xuất sẽ tiếp tục tăng như giá xăng dầu tăng cao, chi phí đất, than tăng và khó mua.

Khó khăn chung về tình hình kinh tế nên việc cho thuê nhà xưởng sẽ khó khăn và hiệu quả thấp. Chi phí sắt thép đang tăng cao, dự kiến năm 2023 Đông Anh và Gia Lâm lên Quận sẽ khó khăn trong việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Phụ lục 2)

Mục tiêu:

- Duy trì ổn định sản xuất, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty lãi: 4,715 tỷ đồng.
- Doanh thu: 31,479 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu VLXD: 18,141 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ cho thuê khoán, đầu tư tài chính, bất động sản và các hoạt động khác: 13,338 triệu đồng.

3. Các biện pháp chủ yếu

Về lâu dài, việc thay đổi quy hoạch, tác động của Luật đất đai (Sửa đổi) khi được thông qua sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đòi hỏi lãnh đạo Công ty cần có đánh giá về mặt dài hạn, những việc cần phải làm ở thời điểm hiện tại để tránh bị động, tạo thế chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.1 Công tác đầu tư :

- Tại Xí nghiệp Mai Lâm: Đầu tư xây dựng hoàn thành nhà kho số 2 và số 3. Rà soát lại mặt bằng, căn cứ nhu cầu thực tế tiếp tục đầu tư kho xưởng, tận dụng triệt để mặt bằng.
- Tại XN Cầu Đuống: Tiếp tục rà soát lại, quy hoạch, đầu tư nhà xưởng sau khi hoàn thành hồ sơ đất; trước mắt đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung để có cơ sở cải tạo các nhà kho xưởng cũ đã xuống cấp.

3.2 Sản xuất:

Vật liệu xây dựng nung:

- Kế hoạch sản xuất tại các Xí nghiệp: Xí nghiệp Mai Lâm tắt lò 1 tháng.
- Về sản phẩm:
 - + Gạch lỗ các loại: 74,3%
 - + Gạch đặc: 19,9%
 - + Ngói, gạch bát, gạch không tráng: 5,7%

3.3 Cung cấp nguyên liệu:

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất tốt để đảm bảo duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp Mai Lâm. Duy trì và khai thác nguồn cung cấp than nhiệt thấp nhằm ổn định sản xuất.

3.4 Công tác thị trường:

- Kết hợp việc điều tiết sản xuất sản phẩm linh hoạt, đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm và chính sách giá cả theo yêu cầu hợp lý của khách hàng.

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Liên tục rà soát, điều chỉnh, nhằm xây dựng chính sách bán hàng cho linh hoạt, để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Điều chỉnh giá bán phù hợp, tìm khách hàng để tiêu thụ gạch không nung và ngói màu tồn kho.
- Chủ động và đa dạng hóa các kênh vận chuyển để cung cấp cho khách hàng sản phẩm có giá đến công trình phù hợp nhất.

3.5 Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc thiết bị, an toàn:

- Duy trì ổn định sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí lao động, than, điện.
- Quản lý máy móc thiết bị: đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị ổn định phục vụ cho sản xuất.
- Trang bị đầy đủ, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ giới để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, đảm bảo sản xuất được an toàn.
- Chất lượng sản phẩm: Tăng cường giám sát công tác kỹ thuật công nghệ, bám sát công việc điều chỉnh công nghệ sản xuất tránh xảy ra sự cố, nhằm giảm tỷ lệ phế phẩm và tiêu hao vật tư thấp hơn định mức. Giữ vững uy tín về thương hiệu sản phẩm.

3.6 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Giữ ổn định bộ máy quản lý hiện có của Công ty và Xí nghiệp bằng các chính sách đãi ngộ, khuyến khích động viên kịp thời.

Đối với bộ máy quản lý:

- Phân công chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân theo từng giai đoạn phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc. Giao việc, hướng dẫn, đôn đốc nhằm nâng cao năng lực nhân viên quản lý, mỗi cá nhân cần có năng lực quản lý trực tiếp điều hành một mặt cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tự chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Đối với Công nhân:

- Bố trí công việc, hướng dẫn công nhân làm được nhiều việc trong dây chuyền để chủ động trong việc điều hành sản xuất.
- Tiếp tục rà soát điều chỉnh định mức lao động, đơn giá tiền lương các loại sản phẩm cho sát với thực tế, có điều kiện nâng lương cho người lao động; áp dụng cơ chế thưởng, phạt động thi đua nhằm khuyến khích lao động.

3.7 Công tác tài chính:

- Giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ tồn đọng và các vấn đề tồn tại về tài chính.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.
- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư.
- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng nhằm tăng thêm nguồn thu cho Công ty.
- Tìm thêm các đối tác cung ứng vật tư để nâng cao tính cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào.

3.8 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện đúng quy định theo hợp đồng.
- Đối với các dự án đã đầu tư và đang tiến hành xây dựng: Tìm đối tác để cho thuê, quy hoạch hợp lý trong quá trình đầu tư xây dựng phù hợp với mục đích sử dụng nâng cao được hiệu quả đầu tư.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo, duy tu các công trình và hạ tầng các đơn vị nhằm tiếp tục khai thác vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả (Xem Phụ lục 4: Bảng Dự trù chi phí đầu tư đầu tư xây dựng năm 2023).

- Xí nghiệp Cầu Đuống: Cải tạo sửa chữa nhà kho đất, sân đường bê tông để đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất gạch không nung.

- Xí nghiệp Mai Lâm: Tiếp tục hoàn thiện nhà kho số 2 kết hợp việc thực hiện đầu tư đồng bộ đường bê tông, hệ thống thoát nước nội bộ phục vụ cho dự án này. Cải tạo nhà đặt máy tạo hình cũ, mở rộng thêm để khai thác cho thuê. Quy hoạch, thiết kế và tổ chức đầu tư tự làm nhà kho số 4 (48x18m) khu vực bãi thành phẩm. Cải tạo, đầu tư hệ thống điện xí nghiệp.

- Song hành với việc đầu tư xây dựng, nghiêm túc thực hiện công tác Phòng cháy chữa cháy. Căn cứ kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Đông Anh về việc thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, Công ty sẽ triển khai xây dựng kế hoạch, khảo sát, lập dự toán kinh phí và triển khai lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng lộ trình, muộn nhất là năm 2025 sẽ phải xong theo đúng quy định (nếu điều kiện cho phép thì sẽ hoàn thành sớm hơn).

5. Công tác quản lý đất đai:

- Xí nghiệp Cầu Đuống: Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng xin phép mở cửa khẩu.

- Xí nghiệp Sóc Sơn: Thực hiện hoàn thiện hồ sơ vào các Sở ban ngành để được ký gia hạn hợp đồng thuê đất.

Về giải pháp tổ chức SXKD đúng mục đích sử dụng đất:

Hiện nay khu đất của công ty tại thôn Lý Nhân đã có Bản đồ Quy hoạch chi tiết 1/500 do Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội lập, trong đó có khoảng 10.000m² đất là CC04 và CC05 có chức năng sử dụng đất làm trung tâm thương mại, siêu thị mini.

Để đảm bảo đất sử dụng đất đúng mục đích, không bị thu hồi, công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn lập dự án theo đúng chức năng sử dụng đất đã được quy hoạch, xin phê duyệt của các cơ quan chức năng để chuyển đổi mục đích sử dụng đất của công ty đúng theo quy định.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu Cty, KHKT.



Ngô Thành An

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	SO VỚI 2021	SO VỚI KH 2022
A	TẠI CÁC ĐƠN VỊ						
1	Xí nghiệp Mai Lâm			Tắt lò 1 tháng	Tắt lò 1 tháng		
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	11,114,440	20,900,000	20,270,947	182.4%	97.0%
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	10,314,000	20,900,000	24,665,013	239.1%	118.0%
	Doanh thu	Tr.đ	7,046	16,768	18,887.4	268.1%	112.6%
2	XN VL không nung						
	Sản lượng tiêu thụ	viên	124,272	105,354	1,986	1.6%	1.9%
	Doanh thu	Tr.đ	64	170	3.868	6.0%	2.3%
B	TOÀN CÔNG TY						
I	Sản lượng sản xuất QTC	viên	11,114,440	20,900,000	20,270,947	182.4%	97.0%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	25,650	29,006	35,443.39	138.2%	122.2%
1	VLXD	"	7,110	16,938	18,891.3	265.7%	111.5%
2	Thu khoán, liên doanh liên kết	"	17,404	8,628	8,431.2	48.4%	97.7%
3	Hoạt động khác		1,136	3,000	4,442.2	391.1%	148.1%
4	Đầu tư tài chính	"		440			0.0%
5	Đầu tư bất động sản	"			3,678.7		
III	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên		21,005,354	24,666,999		117.4%
IV	Lợi nhuận	Tr.đ		3,468	5,377.42		155.1%
1	VLXD	'	-3,582	-373	283.9	-7.9%	-76.0%
	- XN Mai Lâm		-3,499.4	-156.8	386.3	-11.0%	-246.4%
	- XN không nung		-83	-217	-102.4	123.6%	47.3%
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	5,777	2,551	1,398.6		54.8%
3	Hoạt động khác		1,136	547	189.3		34.6%
4	Đầu tư tài chính			300	0.0		0.0%
5	Đầu tư bất động sản			443	3,505.6		791.5%
V	Nộp ngân sách			100% QĐ	100% QĐ		
VI	Thu nhập BQ/ng/Th	Ng.đ	5,334	5,500	5,825	109.2%	105.9%

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH SXKD 2023
A	TẠI CÁC ĐƠN VỊ				
1	Xí nghiệp Mai Lâm		Tất lò 1 tháng	Tất lò 1 tháng	Tất lò 1 tháng
	Sản lượng sản xuất QTC	viên	20,900,000	20,270,947	22,000,000
	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	20,900,000	24,665,013	22,000,000
	Doanh thu	Tr.đ	16,768	18,887.4	17,972
2	XN VL không nung				
	Sản lượng tiêu thụ	viên	105,354	1,986	105,185
	Doanh thu	Tr.đ	170	3.868	168.98
B	TOÀN CÔNG TY				
I	Sản lượng sản xuất QTC	viên	20,900,000	20,270,947	22,000,000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	29,006	35,443.39	31,479
1	VLXD	"	16,938	18,891.3	18,141
2	Thu khoán, liên doanh liên kết	"	8,628	8,431.2	10,638
3	Hoạt động khác		3,000	4,442.2	2,000
4	Đầu tư tài chính	"	440		700
5	Đầu tư bất động sản	"		3,678.7	
III	Sản lượng tiêu thụ QTC	viên	21,005,354	24,666,999	22,105,185
IV	Lợi nhuận	Tr.đ	3,468	5,377.42	4,715.12
1	VLXD	'	-373	283.9	-717.98
	- XN Mai Lâm		-156.8	386.3	-499.29
	- XN không nung		-217	-102.4	-218.69
2	Thu khoán, hợp tác kinh doanh, khác	"	2,551	1,398.6	4,733.1
3	Hoạt động khác		547	189.3	0.0
4	Đầu tư tài chính		300	0.0	700
5	Đầu tư bất động sản		443	3,505.6	
V	Nộp ngân sách		100% QĐ	100% QĐ	100% QĐ
VI	Thu nhập BQ/ng/Th	Ng.đ	5,500	5,825	5,500

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 2022

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m2)	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN (CÓ VAT)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	ĐÃ HOÀN THÀNH			
A	Xí nghiệp Cầu Đuống		2,814,308,493	
1	Làm lắp ghép nhà kho công cụ dụng cụ (Mua lại nhà Anh Minh)	272	97,879,100	Tháng 1/2022
2	Sửa chữa nhà giàn Cầu Đuống	2,010	1,763,501,678	Tháng 6/2022
3	Xây tường rào, rãnh thoát nước	329	643,023,215	Tháng 9/2022
4	Làm lắp ghép nhà kho công cụ dụng cụ - nhà kho xưởng số 4 (Mua lại nhà chú Lộc Huệ)	504	220,000,000	Tháng 12/2022
5	Đường điện hạ thế		89,904,500	Tháng 06/2022
B	Xí nghiệp Sóc Sơn		3,989,383,438	
1	Nhà kho xưởng số 2 + bán mái+ nhà vệ sinh	1,128	2,159,123,772	Tháng 09/2022
2	Nhà kho xưởng số 3+ nhà vệ sinh	972	1,830,259,666	Tháng 11/2022
C	Xí nghiệp Mai Lâm		910,593,519	
1	Nhà bao che xưởng cơ khí Mai Lâm	621	434,694,800	Tháng 03/2022
2	Sửa chữa nâng mái nhà nghiền Sa mốt	405	127,110,719	Tháng 10/2022
3	Cải tạo TBA, tụ bù, đường điện hạ thế		348,788,000	Tháng 11/2022
	Cộng (đã hoàn thành)		7,714,285,450	
	ĐANG THỰC HIỆN			
1	Nhà kho thành phẩm số 2 (61x54m)+ nhà vệ sinh Xí nghiệp Mai Lâm	3,294	5,587,105,580	Đang thực hiện
	Cộng (đang thực hiện)		5,587,105,580	
	Tổng cộng		13,301,391,030	

Mười ba tỷ ba trăm linh một triệu ba trăm chín mươi một nghìn không trăm ba mươi đồng./.

PHỤ LỤC 4: BẢNG DỰ TRÙ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 2023

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m ²)	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN DỰ KIẾN
A	Xí nghiệp Cầu Đuống		627,000,000	
1	Sửa chữa nhà chứa đất , làm đường bê tông rộng 6m dài 35m	660	627,000,000	Dự kiến tháng 04/2023 hoàn thành 06/2023
B	Xí nghiệp Mai Lâm		4,236,148,750	
1	Làm đường bê tông rộng 6m từ chân ống khói phục vụ đi lại cho nhà xưởng 61x54m	1506	888,540,000	Dự kiến tháng 04/2023 hoàn thành 05/2023
2	Sửa chữa mái giữa nhà vận hành và máy	320	153,600,000	Hoàn thành 03/2023
3	Sửa lại nhà chứa máy nội, làm thêm nhà xưởng cạnh nhà chứa máy nội diện tích (40,5x9,85m)	763	1,183,308,750	Đang triển khai tháng 03/2023 hoàn thành 05/2023
4	Sửa chữa 1 phần Nhà kết cấu thép (đang cho HD Wood Thuê)	1963	196,300,000	Dự kiến tháng 03/2023 hoàn thành 04/2023
5	Xây nhà kho xưởng 48x18m	864	1,814,400,000	Dự kiến tháng 07/2023 hoàn thành 10/2023
	Tổng cộng		4,863,148,750	

Bốn tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA HĐQT CÔNG TY CP CẦU ĐUÔNG NĂM 2022
ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa các Quý vị Đại biểu;
Kính thưa các Quý vị Cổ đông.

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đan xen cơ hội và thách thức, GDP năm 2022 tăng 8,02%. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Tại công ty, Quý 1 năm 2022 do ảnh hưởng từ năm 2021 nên hàng tồn kho nhiều, phải dừng sản xuất gần 1 tháng từ 23/1 đến 17/2. Sản lượng tiêu thụ tháng 1, tháng 2 chậm, từ tháng 3/2022 tình hình tiêu thụ tăng dần. Đến hết năm 2022 công ty đã bán được hơn 4 triệu viên sản phẩm cũ, giải phóng được sân bãi triển khai công tác đầu tư tài chính tăng nguồn thu.

Kết quả nhiều chỉ tiêu SXKD của công ty đã đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Số liệu thể hiện tại chi tiết kết quả SXKD năm 2022 dưới đây.

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với những nội dung như sau:

I . Kết quả SXKD năm 2022

- SP sản xuất quy TC: 20,27 triệu viên đạt 97% KH, bằng 182,4% so với năm 2021.

- Doanh thu (bao gồm doanh thu bán hàng, dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác) là: 35,44 tỷ đồng đạt 122,2% kế hoạch, bằng 138,2% so với năm 2021.

- Nộp ngân sách: 100% theo quy định.

- Thu nhập bình quân: 5,825 triệu đồng/người/tháng, đạt 105,9 % KH, bằng 109,2% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế lãi 5,377 tỷ đồng, đạt 155,1% so với kế hoạch và bằng 161,47% so với 2021.

Trong đó:

+ *Xí nghiệp Mai Lâm lãi: 1,588 tỷ đồng (Trong đó VLXD lãi 386,3 triệu; Thành lý tài sản được 165,6 triệu; Cho thuê kho xưởng lãi 1,036 tỷ;).*

+ *Xí nghiệp Cầu Đuống lỗ: - 1,86 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Sóc Sơn lãi: 0,74 tỷ đồng.*

+ *Xí nghiệp Không nung lãi: 0,83 tỷ đồng.*

+ *Thuê khoán, hợp tác đầu tư, bán vật tư... lãi: 0,63 tỷ đồng*

+ *Các hoạt động khác lỗ: - 62 triệu đồng.*

+ *Lãi từ hoạt động tài chính: 3,5 tỷ đồng.*

Như vậy, năm 2022 trong giai đoạn phục hồi kinh tế trong nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng sau dịch bệnh, hoạt động SXKD của công ty đã có nhiều khởi sắc, công ty đã duy trì được công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng được lợi nhuận, cổ tức, đem lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông. Điều này đã khẳng định định hướng kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 cũng như Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã thông qua là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường.

II . Hoạt động của HĐQT năm 2022

Năm 2022 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ 2019-2024.

Bám sát mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Năm 2022 HĐQT họp 09 phiên với các nội dung chính như sau:

- Tổng hợp phân tích kết quả SXKD năm 2021, xây dựng phương hướng SXKD năm 2022.

- Tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Hoàn thành việc gia hạn hợp đồng thuê đất tại XN Cầu Đuống.

- Quyết liệt triển khai thực hiện gia hạn hợp đồng thuê đất tại XN Sóc Sơn.

- Quy hoạch lại mặt bằng Mai Lâm, Cầu Đuống, Không Nung theo định hướng Đầu tư tài sản hoặc đi thuê tài sản, thuê tài chính để cho thuê.

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I, II, III, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2022 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*** Kiểm điểm hoạt động của HĐQT :**

1. Những việc đã làm được

Năm 2022 HĐQT đã tích cực, chủ động trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thường xuyên bám sát biến động của nền kinh tế trong nước, kịp thời điều chỉnh kế hoạch nên đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Ký được hợp đồng thuê đất tại XN Cầu Đuống sau 07 năm hết hạn.

- Hoàn thành nhiều chỉ tiêu về đầu tư tài chính, cụ thể:

- + Tại XN Mai Lâm:

- (i) Đã triển khai xây khép kín toàn bộ diện tích phần đất nổi của công ty theo phương án diện tích ao hồ lấp đến đâu sẽ xây tường rào đến đó;

- (ii) Lợp xong mái 02 nhà xưởng mới tại phía bắc diện tích 3.294m², tiếp tục hoàn thiện trong quý 1/2023.

- (iii) Hoàn thành di chuyển hệ máy Nội sang vị trí khác để lấy mặt bằng tiến hành cải tạo, xây dựng.

- + Tại XN Cầu Đuống:

- (i) Đã tiến hành cải tạo sửa chữa nhà dãn 2.010m² đưa vào sử dụng; Xây dựng 329m tường rào, rãnh nước.

- (ii) Đang triển khai mua một dây truyền gạch Không Nung tổ chức sản xuất đảm bảo mục đích sử dụng đất.

- + Tại XN Sóc Sơn:

Đã xây được 02 nhà kho xưởng với tổng diện tích trên 2.000m². Hoàn thành việc quy hoạch và đầu tư xây dựng tại XN Sóc Sơn.

- Thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận:

- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 8 tỷ đồng.

- + Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1,26 tỷ đồng.

- + Sản xuất VLXD tại XN Mai Lâm đã có lãi: 386,3 triệu đồng.

Do đó, dự kiến trả cổ tức cho các cổ đông 8% theo đúng Nghị quyết Đại hội năm 2022 đã đề ra.

- Mức chi thù lao năm 2022 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng

- + Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

- + Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

- + Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng

- + Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

Đánh giá chung: Mọi hoạt động của HĐQT tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Các chủ trương, chính sách lớn đưa ra đều nhận được sự đồng thuận cao trong tập thể HĐQT, sự ủng hộ của BKS.

2. Các mặt chưa làm được

Bên cạnh những việc đã đạt được thì năm 2022 cũng có một số chỉ tiêu chưa hoàn thành, đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp, như:

- Chưa hoàn thành triển khai việc đầu tư xây dựng 03 nhà xưởng tại XN Cầu Đuống do vướng mắc về thủ tục hành chính của huyện Gia Lâm.

- Hoạt động SXKD vật liệu xây dựng tại XN Mai Lâm tuy có lãi nhưng chất lượng sản phẩm chưa cao.

Nguyên nhân là do:

- + Cán bộ nhân viên còn thụ động trong công việc, chưa đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết khó khăn, thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, tăng cường tiêu thụ.

- + Công tác kỹ thuật, công nghệ vẫn còn yếu kém: quản lý vật liệu đầu vào còn thiếu chặt chẽ dẫn đến lãng phí chất làm cho vô ích, tỷ lệ phế phẩm cao, chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp Mai Lâm.

- + Sử dụng nhiều lao động nên chi phí cao, dẫn đến khó cạnh tranh về giá. Đặc biệt trong tình hình cung vượt cầu, các cơ sở tư nhân sẽ hạ giá bán. Nếu công ty hạ giá thì SXKD vật liệu lại tiếp tục rơi vào thua lỗ.

- + Tình trạng thiếu hụt công nhân trực tiếp sản xuất do sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, chưa có điều kiện nâng cao thu nhập vì vậy không tuyển được lao động mới, trong khi lao động cũ ngày càng mai một.

III . Định hướng 2023.

1. Dự báo, nhận định tình hình

Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương công bố dự kiến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 tăng trưởng GDP đạt 6,47%; lạm phát bình quân 4,08%; tăng trưởng xuất khẩu 7,21% và cán cân thương mại là 5,64 tỷ USD.

Riêng ngành Xây dựng, trong năm 2023 dự báo tăng trưởng khoảng 6,5-7% (năm 2022 đạt 8,2%); tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực toàn đô thị ước đạt 53,9% (năm 2022 đạt 41,7%); diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 26 m² sàn/người (năm 2022 đạt 25,5m² sàn/người)...Như vậy về cơ bản ngành xây dựng sẽ duy trì tốc độ phát triển như năm 2022.

Đối với ngành Xây dựng hiện nay có tỷ lệ vay nợ/vốn chủ sở hữu khoảng 1,18 lần, khi lãi suất tăng 1% sẽ khiến lợi nhuận trước thuế toàn ngành giảm khoảng 14% trong điều kiện các nhân tố khác không đổi.

Qua thông tin báo chí, huyện Đông Anh khi đủ điều kiện sẽ được cấp có thẩm quyền chuyển đổi lên mô hình quận trong thời gian tới. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ giữa năm 2024. Điều này có cả tác động tích cực và không thuận lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở dự báo, phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, HĐQT xin đưa ra một số nhận định về tình hình kinh doanh như sau:

- Về lâu dài, việc thay đổi quy hoạch, tác động của Luật Đất đai (sửa đổi) khi được thông qua sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty cần có đánh giá về mặt dài hạn, những việc cần phải làm ở thời điểm hiện tại để tránh bị động, tạo thế chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Sản phẩm của công ty chủ yếu tập trung bán cho các công trình dân dụng, nhỏ lẻ, trong khi lạm phát diễn ra, giá cả vật liệu leo thang, các công trình này sẽ tạm dừng thực hiện dẫn tới việc tiêu thụ của công ty sẽ gặp khó khăn.

- Cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vẫn sẽ rất khốc liệt do quá nhiều các doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng nhà máy mới, họ có nhiều lợi thế về nguồn nguyên vật liệu, giá thuê đất, công nghệ mới, cơ chế bán hàng linh hoạt....

- Trong khi đó việc mua nguyên liệu đất giá sẽ cao nhưng chất lượng không ổn định lại phải đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp với trình độ cán bộ kỹ thuật còn hạn chế sẽ ảnh hưởng chất lượng sản phẩm. Tỷ lệ sản phẩm loại 2 nhiều, giá bán thấp sẽ làm sụt giảm hiệu quả SXKD.

Năm 2023 sẽ là năm tiếp tục khó khăn trong hoạt động SXKD vật liệu xây dựng và thu hút đầu tư của công ty. Từ những phân tích nêu trên, HĐQT đưa ra một số định hướng, giải pháp cho SXKD năm 2023 như sau:

2. Định hướng SXKD năm 2023

- Tiếp tục phấn đấu thực hiện KH SXKD đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã đề ra.

- Năm 2023 là năm cuối cùng trong nhiệm kỳ HĐQT 2019-2024, đòi hỏi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tới toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động nỗ lực rất lớn trong sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ,

nhất là trong bối cảnh năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế vĩ mô cũng như nội tại doanh nghiệp.

2.1 Mục tiêu cụ thể năm 2023

- SP sản xuất quy đổi TC : 22 triệu viên.
- Doanh thu đạt: 31,48 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 100% theo quy định.
- Thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận: 4,7 tỷ đồng.
- Cổ tức: 8-12%.

2.2 Định hướng SXKD

- Công ty khẩn trương hoàn thiện việc gia hạn thuê đất tại XN Sóc Sơn trong năm 2023.

- Tiếp tục tiến hành đầu tư, thuê mua tài chính, thiết bị, tài sản tại XN Mai Lâm, XN Cầu Đuống để tự kinh doanh hoặc hợp tác kinh doanh, cho thuê, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế vị trí đất của doanh nghiệp.

- Cải tiến công nghệ tại XN Mai Lâm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất các loại sản phẩm chất lượng tính cạnh tranh cao, hiệu quả để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho đồng thời sản xuất hiệu quả các đơn đặt hàng của các đối tác tin cậy. Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm theo hướng trực tuyến, chế biến sản phẩm để có thể xuất khẩu. Song hành cùng công tác sản xuất, bán hàng, hợp tác kinh doanh cần đặc biệt chú trọng công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn về Công ty, tạo tiềm lực để hoạt động SXKD một cách hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận.

- Nghiên cứu lựa chọn đầu tư những hướng kinh doanh mới nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng của công ty.

3. Một số giải pháp cần thực hiện năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ HĐQT 2019-2024 đề nghị TGD và bộ máy quản lý tập trung quyết liệt hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- *Về hồ sơ đất*: Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Sóc Sơn.

- *Về SXKD Vật liệu xây dựng nung*:

+ Tăng cường bám sát, đồng thời nghiên cứu, học tập nâng cao hiệu quả đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sát với thực tế sản xuất theo hướng khuyến khích, có lợi cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ. Từ khâu thu mua vật liệu đầu vào đến khâu ra lò phải được

kiểm soát chặt chẽ để sản xuất ra những sản phẩm tốt, chất lượng cao, hạn chế tối đa phế phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong giai đoạn hiện nay.

+ Mở rộng các kênh tiêu thụ, nghiên cứu kỹ thị trường để đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đảm bảo nguồn lợi nhuận (như gạch 6 lỗ đã thực hiện trong năm 2020). Tiếp tục bám sát các đối tác truyền thống như Tổng Công ty UDIC, các đối tác nhà cung cấp cho dự án của Vingroup... Kiện toàn lại hệ thống đại lý, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và chủ động.

+ Lập kế hoạch truyền thông, củng cố việc quản lý trang Web quảng bá hình ảnh công ty để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu công ty.

+ Thường xuyên đôn đốc, giao nhiệm vụ thu hồi công nợ, cụ thể có thời hạn đến từng cán bộ quản lý, nhân viên.

+ Thực hiện nghiêm các qui định, nội qui về ATLĐ chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường cho công ty, sức khỏe người lao động.

+ Đặc biệt, Ban điều hành cần nghiên cứu kỹ thị trường, căn cứ tình hình tiêu thụ thực tế và nguồn lực cụ thể của công ty để có kế hoạch SXKD vật liệu xây dựng có hiệu quả.

- Về SXKD Vật liệu xây dựng Không Nung:

+ Sử dụng gạch tồn kho trong công tác xây dựng cơ bản.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho, thanh lý máy móc thiết bị không có nhu cầu sử dụng, lấy mặt bằng tiến hành đầu tư tài chính.

- Về Đầu tư tài chính:

+ Tiếp tục nghiên cứu triển khai đầu tư xây nhà kho tại XN Mai Lâm theo tổng mặt bằng quy hoạch, sớm đưa vào vận hành.

+ Tại XN Cầu Đuống, tiến hành cải tạo sửa chữa đơn giản các công trình đã xuống cấp đưa vào vận hành, đảm bảo nguồn thu trong năm 2023. Sớm triển khai lắp đặt dây truyền sản xuất gạch Không Nung đưa vào sản xuất kinh doanh.

+ Khi thanh lý tài sản cần định giá, phân loại rõ ràng, khảo sát kỹ lưỡng giá cả mua bán trên thị trường, đảm bảo nguồn thu tối ưu cho doanh nghiệp.

+ Tuyển dụng cán bộ có kinh nghiệm, năng lực hoặc thuê chuyên viên tư vấn thực hiện các dự án Quy hoạch, Đầu tư, Chuyển đổi mục đích sử dụng đất... phù hợp định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

- Về hoạt động thuê khoán:

Tiến hành rà soát lại các hợp đồng thuê khoán sẽ thanh lý trong năm 2023. Nghiên cứu các hình thức hợp tác kinh doanh, cho thuê phù hợp với mục

đích thuê đất của công ty và Quy hoạch khu vực, để tiến hành thương thảo ký gia hạn các hoạt động SXKD phù hợp.

Cần tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn từ việc thực hiện các hợp đồng cũ để hoàn thiện hợp đồng mới trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và người lao động, đồng thời giữ gìn tốt mối quan hệ với địa phương và cộng đồng dân cư.

Kính thưa các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông.

Năm 2023 dự báo còn nhiều khó khăn thách thức đặt ra yêu cầu cao đối với HĐQT và Ban điều hành. Chúng tôi tin tưởng với sự ủng hộ và chia sẻ của các quý vị cổ đông, sự đồng tâm hợp lực của cán bộ công nhân viên, công ty sẽ từng bước vượt qua khó khăn thử thách tiếp tục vững bước phát triển.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các ý kiến, các kế sách thiết thực của các Quý vị cổ đông đã đóng góp cho HĐQT, Ban điều hành trong năm 2022. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các Quý vị cổ đông để HĐQT và ban điều hành có những giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2023 và cả nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông về công tác quản trị 2022 và định hướng SXKD năm 2023. Tôi đề nghị từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tới toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

Kính mong các quý vị cổ đông đóng góp ý kiến cho HĐQT về các mặt công tác để HĐQT hoàn thiện và triển khai thực hiện.

Kính chúc các quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M HĐQT CÔNG TY
Chủ tịch


Dương Minh Đức

TỔNG CÔNG TY ĐTPHTT ĐÔ THỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG
SỐ: 01/BC – CĐ - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT
CỦA BKS CÔNG TY CP CẦU ĐUỐNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Cầu Đuống;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cầu Đuống, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Báo cáo tài chính năm 2022 và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung chính như sau:

**A/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY NĂM 2022**

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các báo cáo sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty CP Cầu Đuống, Kết quả kiểm tra cụ thể:

Biểu 01a – So sánh kết quả kinh doanh kế hoạch và thực hiện năm 2022

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu KH 2022	Chi phí KH 2022	Lãi lỗ KH 2022	Lãi lỗ thực hiện 2022	Tăng/giảm	Ghi chú
1	Sản xuất VLXD	16,937,758,480	17,311,130,208	-373,371,728	283,930,671	657,302,399	
1.1	Xí nghiệp Mai Lâm	16,767,910,380	16,924,705,991	-156,795,611	386,302,590	543,098,201	
1.2	Xí nghiệp Không Nung	169,848,100	386,424,217	-216,576,117	-102,371,919	114,204,198	
2	Thuê khoán, liên doanh liên kết	8,628,056,000	6,076,855,727	2,551,200,273	1,225,713,684	(1,325,486,589)	
2.1	Tại XN Mai Lâm	1,593,440,000	635,560,643	957,879,357	1,036,463,844	78,584,487	
2.2	Tại XN không nung	2,108,820,000	1,294,087,283	814,732,717	689,293,298	(125,439,419)	
2.3	Xí nghiệp Sóc Sơn	2,781,660,000	1,517,242,209	1,264,417,791	733,854,948	(530,562,843)	
2.4	Xí nghiệp Cầu Đuống	738,000,000	1,986,220,928	1,248,220,928	1,868,537,370	(620,316,442)	
2.5	Thuê, hoạt động khác	1,406,136,000	643,744,664	762,391,336	634,638,964	(127,752,372)	
3	Hoạt động khác (thanh lý tài sản, mua bán vật tư,...)	3,000,000,000	2,452,659,961	547,340,039	3,479,613,970	2,932,273,931	
4	Đầu tư tài chính	882,886,000	140,000,000	742,886,000	388,164,471	(354,721,529)	
	Tổng cộng	29,448,700,480	25,980,645,896	3,468,054,584	5,377,422,796	1,909,368,212	55,1%

Biểu số liệu trên cho thấy, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 đạt 5,3 tỷ đồng tăng 55,1% so với kế hoạch (lợi nhuận kế hoạch là 3,5 đồng) chứng tỏ công ty đã hoàn thành vượt mục tiêu lợi nhuận ban điều hành đã đề ra đầu năm. Tuy nhiên, lợi nhuận công ty chủ yếu đến từ

hoạt động thanh lý tài sản không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi, không mang tính bền vững. Hơn nữa, Qua báo cáo tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng đang chưa hiệu quả. Do vậy, công ty cần có phương án để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh chính.

Biểu số 01b – Phân tích tóm tắt tình hình tài chính 2022
(kèm theo báo cáo kiểm soát tài chính năm 2022)

CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng TS	Kỳ phân tích	% Tổng TS	Biến động (+) Q4/2022- Q4/2021	(±) %
TT	Tên chỉ tiêu	Năm	2021		2022			
		Quý	Q4		Q4			
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	35,726,185,834	63%	29,384,378,917	50%	(6,341,806,917)	-18%
	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	21,317,853,725	37%	28,917,688,470	51%	7,599,834,745	36%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270	57,044,039,559	100%	58,302,067,387	100%	1,258,027,828	2%
	NGUỒN VỐN							
	A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	11,058,543,869	19%	11,126,481,257	19%	67,937,388	1%
	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	45,985,495,690	81%	47,175,586,130	81%	1,190,090,440	3%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	57,044,039,559	100%	58,302,067,387	100%	1,258,027,828	2%

KPI	Chỉ số tiền mặt	CIR	Khả năng thanh toán lãi vay	TIER	Khả năng thanh toán nhanh	QR
2018		0.09		27.88		☆ 0.56
2019		0.22		32.75		☆ 1.31
2020		0.15		35.54		☆ 1.42
2021		0.23		8.93		☆ 1.69
2022		0.36		46.24		☆ 1.18
2022	Q1	-	-	-	☆	-
	Q2	-	-	-	☆	-
	Q3	-	-	-	☆	-
	Q4	0.36		46.24		☆ 1.18

Vòng quay hàng tồn kho	140	Vòng quay tổng tài sản (Tổng vốn)	270	Vòng quay vốn CSH (Vốn CP)	410	ROA	ROE
	11		10		10		
	0.92		0.42		0.59	5.56%	10.73%
	1.98		0.68		0.84	3.98%	6.47%
	1.52		0.54		0.67	7.95%	13.25%
	1.05		0.40		0.50	5.01%	8.25%
	2.02		0.53		0.66	7.36%	12.39%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
-	-	-	-	-	-	0.00%	0.00%
	2.02		0.53		0.66	7.36%	12.39%

Biểu số 02 – Phân tích biến động bảng cân đối kế toán
(Kèm theo Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022)

PHÂN TÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng g TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng g TS	% thành phần	Biến động (+)	(+)
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2021			2022			Q4/2022-Q4/2021	%
		Quý	Q4			Q4				
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	35,726,185,834	63%	100%	29,384,378,917	50%	100%	(6,341,806,917)	-18%
	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2,308,195,749	4%	6%	3,481,940,046	6%	12%	1,173,744,297	51%
	1. Tiền	111	2,308,195,749		100%	1,481,940,046		43%	(826,255,703)	-36%
	2. Các khoản tương đương tiền	112	-		0%	2,000,000,000		57%	2,000,000,000	0%
	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	15,000,000,000	26%	42%	8,000,000,000	14%	27%	(7,000,000,000)	-47%
	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	15,000,000,000		100%	8,000,000,000		100%	(7,000,000,000)	-47%
	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	3,724,972,781	7%	10%	7,089,064,606	12%	24%	3,364,091,825	90%
	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3,088,586,980		83%	3,222,012,981		45%	133,426,001	4%
	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	61,785,000		2%	3,538,181,674		50%	3,476,396,674	5627%
	6. Các khoản phải thu khác	136	658,678,239		18%	447,948,000		6%	(210,730,239)	-32%
	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(84,077,438)		-2%	(119,078,049)		-2%	(35,000,611)	42%
	IV. Hàng tồn kho	140	14,119,336,130	25%	40%	10,754,516,809	18%	37%	(3,364,819,321)	-24%
	1. Hàng tồn kho	141	14,334,096,160		102%	10,910,405,837		101%	(3,423,690,323)	-24%
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(214,760,030)		-2%	(155,889,028)		-1%	58,871,002	-27%
	V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1%	2%		0%	0%		-90%

PHÂN TÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng g TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng g TS	% thành phần	Biến động (+)	(+) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2021			2022				
		Quý	Q4			Q4				
			573,681,174			58,857,456			(514,823,718)	
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-		0%	36,011,817		61%	36,011,817	0%
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	254,866,851		44%	14,776,256		25%	(240,090,595)	-94%
	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	318,814,323		56%	8,069,383		14%	(310,744,940)	-97%
	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	21,317,853,725	37%	100%	28,917,688,470	51%	100%	7,599,834,745	36%
	I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1,424,250,000	2%	7%	3,099,420,000	5%	11%	1,675,170,000	118%
	6. Phải thu dài hạn khác	216	1,424,250,000		100%	3,099,420,000		100%	1,675,170,000	118%
	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-		0%	-		0%	-	0%
	II. Tài sản cố định	220	19,535,587,890	34%	92%	20,165,201,860	35%	70%	629,613,970	3%
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	19,535,587,890		100%	20,165,201,860		100%	629,613,970	3%
	- Nguyên giá	222	73,257,705,176			75,212,658,702			1,954,953,526	3%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(53,722,117,286)			(55,047,456,842)			(1,325,339,556)	2%
	IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	0%	0%	5,178,865,068	9%	18%	5,178,865,068	0%
	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-		0%	-		0%	-	0%
	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-		0%	5,178,865,068		100%	5,178,865,068	0%
	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	-	0%	0%	-	0%	0%	-	0%
	VI. Tài sản dài hạn khác	260	358,015,835	1%	2%	474,201,542	1%	2%	116,185,707	32%

PHÂN TÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng g TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng g TS	% thành phần	Biến động (+)	(+) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2021			2022				
		Quý	Q4			Q4				
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	358,015,835		100%	474,201,542		100%	116,185,707	32%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270	57,044,039,559	100 %		58,302,067,387	100 %		1,258,027,828	2%
	NGUỒN VỐN									
	A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	11,058,543,869	19%	100%	11,126,481,257	19%	100%	67,937,388	1%
	I. Nợ ngắn hạn	310	10,237,018,369	18%	93%	9,751,247,757	17%	88%	(485,770,612)	-5%
	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	544,041,186		5%	801,945,800		8%	257,904,614	47%
	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	64,383,941		1%	141,110,259		1%	76,726,318	119%
	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	482,685,099		5%	514,050,922		5%	31,365,823	6%
	4. Phải trả người lao động	314	720,233,633		7%	945,097,600		10%	224,863,967	31%
	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	50,441,733		0%	59,251,759		1%	8,810,026	17%
	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	214,929,080		2%	-		0%	(214,929,080)	100%
	9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5,295,585,597		52%	4,433,174,932		45%	(862,410,665)	-16%
	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	2,842,155,740		28%	2,841,320,795		29%	(834,945)	0%
	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22,562,360		0%	15,295,690		0%	(7,266,670)	-32%
	II. Nợ dài hạn	330	821,525,500	1%	7%	1,375,233,500	2%	12%	553,708,000	67%
	7. Phải trả dài hạn khác	337	821,525,500		100%	1,375,233,500		100%	553,708,000	67%
	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	45,985,495,690	81%	100%	47,175,586,130	81%	100%	1,190,090,440	3%

PHÂN TÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CHI TIẾT		Kỳ phân tích	Kỳ gốc	% Tổng g TS	% thành phần	Kỳ phân tích	% Tổng g TS	% thành phần	Biến động (+)	(+) %
T	Tên chỉ tiêu	Năm	2021			2022				
		Quý	Q4			Q4				
	I. Vốn chủ sở hữu	410	45,785,495,690	80%	100%	46,975,586,130	81%	100%	1,190,090,440	3%
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34,649,950,000		76%	34,649,950,000		74%	-	0%
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411 a	34,649,950,000		76%	34,649,950,000		74%	-	0%
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	769,975,000		2%	769,975,000		2%	-	0%
	5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(840,000)		0%	(840,000)		0%	-	0%
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	6,733,129,717		15%	6,733,129,717		14%	-	0%
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3,633,280,973		8%	4,823,371,413		10%	1,190,090,440	33%
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421 a	775,050,060		2%	531,352,173		1%	(243,697,887)	-31%
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421 b	2,858,230,913		6%	4,292,019,240		9%	1,433,788,327	50%
	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	200,000,000	0%	0%	200,000,000	0%	0%	-	0%
	1. Nguồn kinh phí	431	200,000,000		100%	200,000,000		100%	-	0%
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-		0%	-		0%	-	0%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	57,044,039,559	100 %		58,302,067,387	100 %		1,258,027,828	2%

Biểu 03– Phân tích biến động và tăng trưởng kinh doanh

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH		Phân tích, so sánh biến động giữa hai kỳ liên tiếp hoặc 2 kỳ chọn để đánh giá							ĐVT	Triệu VND
		Kỳ PT	Kỳ gốc	% so với doanh thu thuần	Tỷ trọng chi phí	Kỳ phân tích	% so với doanh thu thuần	Tỷ trọng chi phí	Biến động (+)	(±) %
TT	Chỉ tiêu kết quả kinh doanh	Quý	2021 Q4			2022 Q4			Q4/2022- Q4/2021	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22,791,130,723	100%		30,789,399,375	100%		7,998,268,652	35%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	0%		-	0%		-	0%
3	<i>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	10	22,791,130,723	100%		30,789,399,375	100%		7,998,268,652	35%
4	<i>Giá vốn hàng bán</i>	11	14,892,424,112	65%	68.16%	21,776,503,676	71%	72.85%	6,884,079,564	46%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	7,898,706,611	35%		9,012,895,699	29%		1,114,189,088	14%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,465,840,342	6%		1,263,593,528	4%		(202,246,814)	-14%
7	Chi phí tài chính	22	421,066,462	2%	1.93%	118,854,131	0%	0.40%	(302,212,331)	-72%
	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	420,249,972	2%	1.92%	118,854,131	0%	0.40%	(301,395,841)	-72%
8	Chi phí bán hàng	24	280,331,701	1%	1.28%	597,262,982	2%	2.00%	316,931,281	113%
9	Chi phí quản lý kinh doanh	25	6,213,882,796	27%	28.44%	7,350,712,076	24%	24.59%	1,136,829,280	18%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	2,449,265,994	11%		2,209,660,038	7%		(239,605,956)	-10%
11	Thu nhập khác	31	924,151,834	4%		3,217,357,743	10%		2,293,205,909	248%
12	Chi phí khác	32	42,908,419	0%	0.20%	49,594,985	0%	0%	6,686,566	16%
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	881,243,415	4%		3,167,762,758	10%		2,286,519,343	259%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3,330,509,409	15%		5,377,422,796	17%		2,046,913,387	61%
15	<i>Chi phí thuế TNDN hiện hành</i>	51	<i>472,278,496</i>	<i>2%</i>		<i>1,085,403,556</i>	<i>4%</i>		<i>613,125,060</i>	<i>130%</i>
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	0%		-	0%		-	0%
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	2,858,230,913	13%		4,292,019,240	14%		1,433,788,327	50%
18	<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</i>	70	<i>-</i>	<i>0%</i>		<i>-</i>	<i>0%</i>		<i>-</i>	<i>0%</i>
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	0%		-	0%		-	0%
TỔNG CHI PHÍ			21,850,613,490	96%	100%	29,892,927,850	97%	100%	8,042,314,360	37%

Nhận xét, phân tích hoạt động tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022:

A – Phân tích Bảng cân đối kế toán

I – Đánh giá quy mô vốn

Quy mô vốn tăng 2% tương ứng tăng 1,26 tỷ đồng chủ yếu do tăng vốn chủ sở hữu, nợ dài hạn để đầu tư tài sản dở dang dài hạn.

II – Phân tích sự biến động cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Về Cơ cấu tài sản: cuối năm so với đầu năm, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng do năm nay công ty đầu tư xây dựng cơ bản thêm một số nhà kho để cho thuê, đã chuyển vào tài sản cố định 3,2 tỷ và đang xây dựng dở dang 5,18 tỷ, cụ thể giá trị dở dang tại ngày 31.12.2022 như sau:

- Nhà kho lắp ghép công cụ XN Cầu Đuống: 200tr
- Nhà kho xưởng xưởng số 2 Sóc Sơn: 2 tỷ
- Nhà kho xưởng xưởng số 3 Sóc Sơn: 1,72 tỷ
- Nhà kho số 3 – XN Cầu Đuống: 729tr
- Nhà kho số 2 – XN Mai Lâm: 13tr
- San lấp mặt bằng XN Cầu Đuống: 488,7tr

Tỷ trọng Tài sản dài hạn tăng 13% tương ứng tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm 13%. Việc đầu tư vào các nhà kho trên cần tính toán hiệu quả, khả năng tạo doanh thu trong các năm kế tiếp.

III- Hệ số nợ

Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả / tổng nguồn vốn) vẫn giữ 19% chứng tỏ khả năng tự tài trợ đã được đảm bảo. Tỷ lệ nợ phải thu /nợ phải trả lớn hơn 1 chứng tỏ doanh nghiệp bị chiếm dụng vốn

IV - Đánh giá khả năng thanh toán và sự biến động

1. Chỉ số tiền mặt tăng từ 0,23 lên 0,36 nhưng vẫn nhỏ hơn 0,65 chứng tỏ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, công ty phải dựa vào dòng tiền trong năm tới.
2. Khả năng thanh toán lãi vay tăng lên 8,93 lên 46,24
3. Khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,69 lên 1,18. Chứng tỏ doanh nghiệp đã dùng tiền đầu tư nên dự trữ tiền giảm, nhưng chỉ số này vẫn > 1 được đánh giá là tốt.

V – Đánh giá khả năng sinh lời

1. Khả năng sinh lời (ROE) tăng từ 8,25 lên 12,39 do lợi nhuận sau thuế tăng lên, ROE lớn hơn lãi ngân hàng chứng tỏ khả năng sử dụng vốn tốt.

2. Khả năng sinh lời của tài sản ROA tăng từ 5,01 lên 7,36 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản tăng.

VI – Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

1. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,05 lên 2,02 (năm 2022 công ty đã giải phóng bớt HTK)
2. Vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,4 xuống 0,53 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản tốt hơn, đầu tư tài sản hiệu quả.

VII – Tình hình nợ phải thu

Trong kỳ công ty phát sinh khoản tạm ứng chi phí hành chính, các khoản tạm ứng này cần tuân thủ đúng quy chế tài chính, thời hạn hoàn ứng và hồ sơ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tránh tạm ứng không đúng mục đích sản xuất kinh doanh.

B – Phân tích Kết quả kinh doanh

- Doanh thu tăng từ 22,7 tỷ lên 30,7 tỷ tương ứng 35%. Nhưng tỷ lệ của giá vốn tăng nhanh hơn tỷ lệ tăng của doanh thu làm cho lợi nhuận gộp chỉ tăng 14%. Đồng thời chi phí tài chính giảm từ 420 triệu còn 118 triệu giảm 72% do năm 2021 có 1 khoản hạch toán bổ sung khoản lãi vay mua bất động sản Hải Phòng từ năm 2011.
- Chi phí bán hàng tăng từ 280tr lên 597tr tương ứng tăng 113%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 18% nên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 10% mặc dù doanh thu tăng. Điều này chứng tỏ trong năm 2022 công ty đã quản lý chi phí chưa tốt, đặc biệt là chi phí giá vốn, chi phí bán hàng nên lợi nhuận kinh doanh sụt giảm mạnh mặc dù doanh thu tăng. Nguyên nhân trong năm 2022, công ty trích bù chi phí thuê đất giá trị 1,8 tỷ do cộng dồn từ các năm trước tạm trích ít. Đề nghị công ty hạch toán trích trước đầy đủ hàng năm để chi phí phù hợp với doanh thu, tránh kết quả kinh doanh bị phản ánh sai lệch qua các năm.
- Trong năm 2022, thu nhập khác của công ty tăng từ 924 triệu lên 3,2 tỷ, thu nhập khác tăng 248% khiến lợi nhuận khác tăng đột biến từ 881 triệu lên 3,1 tỷ tương ứng tỉ lệ tăng 259% nguyên nhân là do bán thanh lý tài sản là nhà giới thiệu sản phẩm tại mặt đường quốc lộ 3 huyện Đông Anh. Tuy nhiên lợi nhuận này không phải là lợi nhuận từ hoạt động lõi, nên công ty cần thúc đẩy doanh số, sử dụng tối ưu chi phí cho các năm tiếp theo để tăng lợi nhuận kinh doanh.

B/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2022:

Năm 2022. Cả nước đi vào phục hồi sau đại dịch và sự bùng nổ của thị trường bất động sản đã tác động rất lớn tới sản xuất và tiêu thụ của vật liệu xây dựng của công ty. Nguồn tài chính giữ được ổn định. Thời gian sản xuất được duy trì và lượng hàng tồn kho giảm đáng kể.

Đáp ứng với tình hình của thị trường, HĐQT đã đưa ra nhiều biện pháp cho Ban điều hành trong công tác quản lý - điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được và những hạn chế như sau:

- Sản xuất vật liệu xây dựng:

- Sản lượng sản xuất QTC đạt 20,2 triệu viên bằng 182,4% so với cùng kỳ, chất lượng sản phẩm được nâng cao và duy trì được cơ cấu sản phẩm phù hợp. trong đó đã tăng tỉ lệ sản phẩm có giá trị cao như: gạch không trát, gạch lát và ngói lên 5,9%

Hạn chế: việc khai thác nguồn đất bị thu hẹp, chưa kịp thời dự báo được biến động của tăng giá than đốt dẫn tới việc dự trữ bị động, làm tăng chi phí sản xuất. Nhân lực thiếu và trình độ tay nghề còn thấp.

- **Tiêu thụ:** do cơ cấu sản phẩm và giá bán hợp lý, ngoài ra còn có tác động của thị trường bất động sản đã thúc đẩy tiêu thụ của công ty tăng cao. Sản lượng tiêu thụ QTC đạt 24,665 triệu viên bằng 239,1% so với cùng kỳ. Lượng tồn kho giảm từ 7,8 triệu viên năm 2021 xuống còn 3,8 triệu viên

Hạn chế: giá bán thấp và chưa thực sự xây dựng được hệ thống đại lý, chưa đẩy mạnh tiếp cận các nhà thầu và việc quảng bá hình ảnh công ty qua trang Web còn đơn điệu.

- **Hoạt động thuê khoán:** Là lĩnh vực mũi nhọn của công ty trong ngắn hạn và tương lai gần.

Tại 5 khu đất mà Công ty đang quản lý vẫn đang hoạt động rất có hiệu quả.

Hoàn thiện 01 nhà kho số 2 diện tích: hơn 3.000 m² tại Mai Lâm

Cải tạo hệ thống nhà xưởng cũ và tiến hành san lấp mặt bằng để thực hiện bước tiếp theo đầu tư day chuyên sản xuất vật liệu không nung.

Doanh thu từ hoạt động này đạt 12,873 tỉ đồng bằng 110,7% KH nhưng chỉ bằng 69,4% cùng kỳ. Nguyên nhân là do giảm nguồn thu từ xí nghiệp Cầu Đuống

Hạn chế: một số nhà kho chưa đã hoàn thiện nhưng chưa có đối tác thuê. Do một phần là giá thuê còn cao và việc quảng bá thông qua các trung gian môi giới còn hạn chế.

- Công tác khác:

- + Đã hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất tại xí nghiệp Cầu Đuống.
- + Tham gia kinh doanh lĩnh vực bất động sản và có hiệu quả.
- + Công tác tiền lương đã được sắp xếp nhưng thu nhập vẫn còn thấp.(bình quân 5,8 triệu đồng).

*** Kiến nghị năm 2023:**

- Tập trung tìm kiếm khách hàng và đón bắt nhu cầu về chủng loại sản phẩm mà khách hàng quan tâm.
- Xây dựng cơ chế bán hàng bám sát nhóm đối tượng là nhà thầu và chủ đầu tư.
- Xây dựng quy chế trách nhiệm cho toàn Công ty; đặc biệt là bộ phận quản lý .
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng phạm vi nguồn nguyên liệu đất.
- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mặt bằng tại Mai Lâm nhằm tận dụng mặt bằng làm kho – xưởng cho thuê.
- Lập phương án kinh doanh tại xí nghiệp Cầu Đuống.
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về thuê đất và nghiên cứu bổ xung thêm mục đích sử dụng đất trong các Hợp đồng thuê mới, phù hợp với điều kiện của Công ty.
- Bám sát xu hướng và các chính sách hoạch định của nhà nước nhằm xây dựng định hướng phát triển công ty trong những năm tiếp theo.

C/THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:


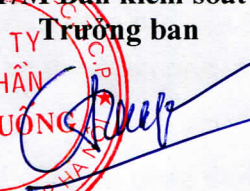
- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính, báo cáo doanh thu (lỗ - lãi) của năm (2 lần)

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện hoạt động thuê khoán của các đơn vị đối tác của Công ty (4 lần)

Trên đây là nội dung cơ bản BKS đã thực hiện giám sát năm 2022. Bước sang năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của cả nước thực sự còn nhiều khó khăn và thách thức. Việc phục hồi của nền kinh tế sẽ vẫn còn chậm và dự báo kéo dài sang năm 2024. Mong rằng HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phát huy hết khả năng để đem lại hiệu quả cao hơn cho các cổ đông.

Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!


**T/M Ban kiểm soát
Trưởng ban**

Nguyễn Đức Tuấn

Số: 07/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: Phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cầu Đuông;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

I/ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại 31/12/2022:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	29.384.378.917	35.719.600.118
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.481.940.046	2.308.195.749
1	Tiền	1.481.940.046	2.308.195.749
2	Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8.000.000.000	15.000.000.000
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.000.000.000	15.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.089.064.606	3.724.972.781
1	Phải thu của khách hàng	3.222.012.981	3.088.586.980
2	Trả trước cho người bán	3.538.181.674	61.785.000
6	Các khoản phải thu khác	447.948.000	658.678.239
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-119.078.049	-84.077.438
IV	Hàng tồn kho	10.754.516.809	14.119.336.130
1	Hàng tồn kho	10.910.405.837	14.334.096.160
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-155.889.028	-214.760.030
V	Tài sản ngắn hạn khác	58.857.456	567.095.458
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	36.011.817	0
2	Thuế GTGT được khấu trừ	14.776.256	254.866.851
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8.069.383	312.228.607
4	Tài sản ngắn hạn khác	0	0
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	28.917.688.470	21.317.853.725
I	Các khoản phải thu dài hạn	3.099.420.000	1.424.250.000
1	Phải thu dài hạn khác	3.099.420.000	1.424.250.000
II	Tài sản cố định	20.165.201.860	19.535.587.890
1	Tài sản cố định hữu hình	20.165.201.860	19.535.587.890
	Nguyên giá	75.212.658.702	73.257.705.176



7	Chi phí tài chính	118.854.131	421.066.462
8	Chi phí bán hàng	597.262.982	280.331.701
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.350.712.076	6.213.882.796
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.209.660.038	2.449.265.994
11	Thu nhập khác	3.217.357.743	924.151.834
12	Chi phí khác	49.594.985	42.908.419
13	Lợi nhuận khác	3.167.762.758	881.243.415
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.377.422.796	3.330.509.409
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.085.403.556	472.278.496
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.292.019.240	2.858.230.913
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	0	0
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty CP Cầu Đuống	4.292.019.240	2.858.230.913

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Số: 08/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cầu Đuống;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
- Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT ngày 15/03/2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

CHIA CỔ TỨC BẰNG TIỀN

STT	Khoản mục	Quy định mức trích	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.823.371.413	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2022		4.292.019.240	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		531.352.173	
II	Phân phối các quỹ		450.000.000	
<i>1</i>	<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế các quỹ</i>			
1,1	Quỹ đầu tư phát triển	Tối đa 10%	0	
1,1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 10%	250.000.000	5,2%
1,2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3% - 5%	200.000.000	4,1%
III	Lợi nhuận để chia cổ tức		2.771.928.800	8%
IV	Lợi nhuận để lại		1.601.442.613	

Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý 3/2023

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Signature]

Đương Minh Đức

Số: 02/TTTr- BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/V: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cầu Đuông hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định nội dung sau:

Lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Quốc Gia (NAV) hoặc Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán nêu trên vì các lý do sau đây:

- Cả hai công ty nêu trên đều có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đây là hai trong những công ty kiểm toán có uy tín tại Việt Nam;

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá Quốc Gia (NAV) là Đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng Đô Thị UDIC, được đánh giá đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là Đơn vị mà nhiều năm Công ty cổ phần Cầu Đuông đã lựa chọn để kiểm toán báo Cáo Tài chính của công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Nguyễn Đức Tuấn

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cầu Đuống

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Tại khoản 4 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP có quy định: “Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.”

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cầu Đuống là Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn UPCOM- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hội đồng quản trị Công ty đã dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cầu Đuống dựa trên các quy định hiện hành, Điều lệ Công ty.

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cầu Đuống.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Dương Minh Đức**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số /ngày /4./2023 của Công ty Cổ phần Cầu Đuống)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cầu Đuống;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2023;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty Công ty cổ phần Cầu Đuống bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm

đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - b. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - c. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - d. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp.
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy

định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán trái phiếu của Công ty; Quyết định giá bán cổ phần của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, đảm bảo có các nội dung sau:
- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Quy chế này.
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - c. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu Công ty niêm yết cổ phiếu).
 - e. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
 - f. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc.
 - g. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

h. Các kế hoạch trong tương lai.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị (nếu có)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này

được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử

dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.
 3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì

thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cầu Đuống bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 4 năm 2023./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Minh Đức

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cầu Đuống

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cầu Đuống là Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn UPCOM- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ban kiểm soát Công ty đã dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống dựa trên các quy định hiện hành, Điều lệ Công ty.

Căn cứ các quy định nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cầu Đuống.

Ban kiểm soát trân trọng kính trình./.

**Nguyễn Đức Tuấn**

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày ... tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cầu Đuống

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng 4 năm 2023.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cầu Đuống

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cầu Đuống bao gồm các nội dung sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ít nhất 03 thành viên và nhiều nhất là 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và [Điều lệ công ty].

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc

chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cầu Đuống bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng 4 năm 2023.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Tuấn



TỜ TRÌNH**V/v thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT****/(ính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023***Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cầu Đuống.*

HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao (được hưởng sau khi đã nộp thuế thu nhập cá nhân) cho Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty cổ phần Cầu Đuống, cụ thể như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 3.500.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- + Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

Mức thù lao được trả từ tháng 5 năm 2023 đến kỳ Đại hội cổ đông năm 2024, tiền thù lao được trích từ chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty và trả vào cuối quý.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban GP;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

THƯ KÝ HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẦU ĐUỐNG
H.Đ.Đ. ANH - T.P. HÀ NỘI
Dương Minh Đức



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

Mã cổ đông:

Họ và Tên cổ đông/Người đại diện:

Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết):

II. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

TT	Các nội dung biểu quyết	Ý kiến		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Nội dung 1: Báo cáo tổng kết SXKD năm 2022 và phương hướng SXKD 2023			
2	Nội dung 2: Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022, định hướng 2023.			
3	Nội dung 3: Báo cáo kiểm soát của BKS			
4	Nội dung 4: Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.			
5	Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.			
6	Nội dung 6: Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.			
7	Nội dung 7: Quy chế hoạt động của HĐQT.			
8	Nội dung 8: Quy chế hoạt động của BKS.			
9	Nội dung 9: Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2023.			

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Ghi chú:

1. Cổ đông biểu quyết bằng đánh dấu [V] hoặc [X] vào một trong các ô ý kiến.

2. Cổ đông ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu.

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

-----o0o-----

=====

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Cầu Đuống;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Cầu Đuống.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Cầu Đuống thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau.

1. Thông qua Báo cáo tổng kết SXKD năm 2022 và phương hướng SXKD 2023.

1.1. Kết quả SXKD 2022 và Kế hoạch 2023:

STT	Nội Dung	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu+thu nhập khác	Tỷ đ	35,44	31,47
	Trong đó:			
	- Vật liệu xây dựng	Tỷ đ	18,88	18,14
	- Liên doanh, cho thuê +khác	Tỷ đ	16,56	16,33
2	Lợi nhuận	Tỷ đ	5,37	4,71
3	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đ	5,82	5,5
4	Nộp ngân sách	Tỷ đ	100%	100%
5	Cổ tức	%	8	8-12

1.2. Các biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch:

1.2.1. Công tác quản lý đất đai:

- Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Sóc Sơn

1.2.2. Về Đầu tư Tài chính:

- Tiếp tục triển khai việc đầu tư xây nhà kho tại XN Mai Lâm theo Quy hoạch.

- Tại XN Cầu Đuống, tiến hành cải tạo sửa chữa đơn giản các công trình đã xuống cấp đưa vào vận hành, đảm bảo nguồn thu trong năm 2023. Sớm triển khai lắp đặt dây truyền sản xuất gạch Không Nung đưa vào sản xuất kinh doanh.

- Thuê chuyên viên tư vấn để thực hiện các dự án Quy hoạch, Đầu tư, Chuyển đổi mục đích sử dụng đất... phù hợp định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

1.2.3. Về Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

Tiến hành rà soát lại các hợp đồng thuê khoán sẽ thanh lý trong năm 2023. Nghiên cứu các hình thức hợp tác kinh doanh, cho thuê phù hợp với mục đích thuê đất của công ty và Quy hoạch khu vực, để tiến hành thương thảo ký gia hạn các hoạt động SXKD phù hợp.

1.2.4. Về sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng:

- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho đồng thời sản xuất hiệu quả các đơn đặt hàng của các đối tác tin cậy.

- Ban điều hành cần nghiên cứu kỹ thị trường, căn cứ tình hình tiêu thụ thực tế và nguồn lực cụ thể của công ty để có kế hoạch SXKD vật liệu xây dựng có hiệu quả.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022, định hướng 2023.

3. Thông qua báo cáo kiểm soát của BKS.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền: 250.000.000 đồng.
- Chi Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành số tiền: 200.000.000 đồng.
- Trả cổ tức 8% tương ứng với số tiền: 2.771.928.800 đồng. Thời gian thực hiện: trong quý 3/2023.

6. Thông qua tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

7. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.

8. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

9. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2023.

- Hội đồng quản trị: + Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng
- Ban kiểm soát: + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, bao gồm cả việc thực hiện các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời của Đoàn chủ tịch tại Đại hội đã được ghi trong biên bản.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty (thông qua các phương tiện công bố thông tin theo quy định);
- Lưu VP HĐQT, VT.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Trần Thị Minh Phương

Dương Minh Đức